

Số: 3669 /TCT-KK
V/v hướng dẫn chính sách thuế

Hà Nội, ngày 9 tháng 9 năm 2009

Kính gửi: Cục Thuế Thành phố Đà Nẵng

Trả lời công văn số 2749/CT-KTT ngày 18/06/2009 và công văn số 2907/CT-TTHT ngày 30/06/2009 của Cục Thuế Thành phố Đà Nẵng về việc hướng dẫn chính sách thuế, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với hàng hoá nhập khẩu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh chịu thuế GTGT nhưng mở tờ khai hải quan hàng nhập khẩu phi mậu dịch, đã nộp thuế GTGT hàng nhập khẩu:

Điểm 1.2.c.1 Mục III Phần B Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT và hướng dẫn thi hành Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT quy định:

“Thuế GTGT đầu vào của hàng hoá, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT được khấu trừ toàn bộ.”

Căn cứ vào quy định trên, trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu hàng hoá để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh chịu thuế GTGT nhưng mở tờ khai hải quan hàng nhập khẩu phi mậu dịch, đã nộp thuế GTGT hàng nhập khẩu thì được kê khai khấu trừ đối với số thuế GTGT đã nộp ở khâu nhập khẩu nếu có chứng từ nộp thuế GTGT hàng nhập khẩu và xác định hàng hoá này dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT.

2. Xuất hoá đơn GTGT:

Điểm 1 công văn số 630/TCT-PCCS ngày 6/2/2007 của Tổng cục Thuế về việc vướng mắc về xuất hoá đơn hướng dẫn: *“Trường hợp doanh nghiệp bán hàng hoá, dịch vụ nhưng không xuất hoá đơn ngay tại thời điểm chuyển giao hàng hoá, cung ứng dịch vụ nhưng không xuất hoá đơn ngay tại thời điểm chuyển giao hàng hoá, cung ứng dịch vụ (do nguyên nhân bên mua chưa trả tiền hoặc hai bên không nắm rõ quy định), sau đó cơ quan thuế kiểm tra phát hiện thì xử lý như sau: ...Sau khi bên bán hàng đã lập hoá đơn giao cho bên mua hàng, bên mua hàng không được khấu trừ, hoàn thuế GTGT tại hoá đơn này. Số thuế GTGT này được tính vào chi phí hợp lý của năm hiện hành lập hoá đơn.”*

Hướng dẫn trên áp dụng cho tất cả các trường hợp bán hàng hoá, dịch vụ không xuất hoá đơn ngay tại thời điểm chuyển giao hàng hoá, cung ứng dịch vụ.

3. Thủ tục, hồ sơ đối với hàng hoá xuất khẩu:

Điểm 1.2 Mục III Phần B Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 9/4/2007 và Điểm 1.3, Mục III, Phần B Thông tư số 129/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định:

“Các trường hợp cơ sở kinh doanh có hàng hóa xuất khẩu hoặc hàng hoá được coi như xuất khẩu nếu tại điểm d nêu trên, nếu đã có xác nhận của cơ quan Hải quan (đối với hàng hóa xuất khẩu) nhưng không có đủ các thủ tục, hồ sơ khác đối với từng trường hợp cụ thể thì không phải tính thuế GTGT đầu ra nhưng không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào. Riêng đối với trường hợp hàng hoá gia công chuyển tiếp và hàng hoá xuất khẩu tại chỗ, nếu không có đủ một trong các thủ tục, hồ sơ theo quy định thì phải tính và nộp thuế GTGT như hàng hóa tiêu thụ nội địa ...”

Căn cứ các quy định đã nêu trên, đối với trường hợp cơ sở kinh doanh có hàng hoá xuất khẩu, đã có xác nhận của cơ quan hải quan đối với hàng xuất khẩu nhưng thiếu một trong các thủ tục còn lại thì không phải tính thuế GTGT đầu ra và cũng không được khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào. Riêng đối với trường hợp hàng hoá gia công chuyển tiếp và hàng hoá xuất khẩu tại chỗ, nếu không có đủ một trong các thủ tục, hồ sơ theo quy định thì phải tính và nộp thuế GTGT như hàng hóa tiêu thụ nội địa.

Trường hợp có đủ các thủ tục còn lại nhưng không có Tờ khai hải quan về hàng hoá xuất khẩu hoặc Tờ khai hải quan về hàng hoá xuất khẩu đứng tên doanh nghiệp khác (không phải uỷ thác xuất khẩu) thì không được coi là hàng hoá xuất khẩu và doanh nghiệp phải tính thuế GTGT đầu ra như hoạt động bán hàng trong nước.

4. Trường hợp kiểm tra trước khi hoàn thuế:

Căn cứ quy định tại điểm 2.6 Mục II Phần G Thông tư 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính:

“Hồ sơ hoàn thuế thuộc đối tượng kiểm tra trước khi hoàn thuế thuộc một trong các trường hợp:

- Hoàn thuế theo quy định của điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Người nộp thuế đề nghị hoàn thuế lần đầu.

- Người nộp thuế đã bị xử lý về hành vi trốn thuế, gian lận về thuế trong thời hạn 2 năm tính từ thời điểm đề nghị hoàn thuế trở về trước.

- Người nộp thuế không thực hiện giao dịch thanh toán qua ngân hàng theo quy định.

- Doanh nghiệp sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, phá sản, chuyển đổi hình thức sở hữu, chấm dứt hoạt động; giao, bán, khoán, cho thuê doanh nghiệp nhà nước.

- Hết thời hạn theo thông báo của cơ quan thuế nhưng người nộp thuế không giải trình, bổ sung hồ sơ hoàn thuế theo yêu cầu.

- Hàng hoá nhập khẩu thuộc đối tượng quản lý của Nhà nước theo quy định của Bộ Tài chính.”

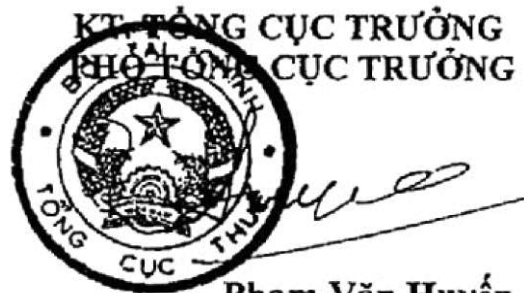
Như vậy, trường hợp người nộp thuế đã được hoàn thuế nhiều lần, nay có hồ sơ đề nghị hoàn trả các loại thuế khác (thuế TNDN, thuế TNCN,...) do nộp thừa, nộp nhầm không thuộc trường hợp kiểm tra trước khi hoàn nêu trên. Tuy nhiên, để làm rõ các nguyên nhân nộp nhầm, nộp thừa, Cục Thuế có thể cho kiểm tra để xác định xử lý cho đúng.

Đề nghị Cục Thuế Thành phố Đà Nẵng nghiên cứu kỹ các văn bản pháp luật về thuế để hướng dẫn người nộp thuế thực hiện đúng quy định, tránh hỏi các vấn đề đã có hướng dẫn cụ thể.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế Thành phố Đà Nẵng được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban CS, PC;
- Lưu: VT, KK.



Phạm Văn Huyền